

*Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

*Tên tổ chức phát hành,niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ IN NÔNG NGHIỆP*

*Trụ sở chính: Số 72 đường Trường Chinh, P.Phương mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội.*

*Nhà máy sản xuất: Lô 3-CN3-Khu công nghiệp Ngọc Hồi - H.Thanh Trì - TP.Hà Nội.*

*Điện thoại: 0243.6840093.*

*Fax : 0243.6840095.*

*Vốn điều lệ: 180 000 000 000 VNĐ.*

*Mã chứng khoán: INN.*

*Sàn giao dịch: HNX.*

### **I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **1. Khái quát về quá trình hình thành, phát triển của Công ty**

Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước “Công ty in nông nghiệp và CNTP” theo Quyết định số 686/QĐ/BNN-TCCB ngày 22/03/2004 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và PTNT chuyển doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần ngày 01/07/2004. Công ty chính thức đi vào hoạt động với mô hình công ty Cổ phần từ ngày 01/07/2004 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004779 ngày 02 tháng 07 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01 tháng 12 năm 2016, số 0101508664 (lấy theo mã số doanh nghiệp).

*Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 03/2010/GCNCP-VSD ngày 07 tháng 01 năm 2010 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp và cổ phiếu được giao dịch chính thức kể từ ngày 22/01/2010 đến nay.*

#### **2. Ngành nghề chính của Công ty:**

- In bản đồ, sách báo, văn hóa phẩm, tem nhãn bao bì và các tài liệu phục vụ cho mọi ngành kinh tế;
- Thiết kế tạo mẫu in, dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị ngành in và các dịch vụ liên quan đến ngành in.
- Dịch vụ kinh doanh bất động sản và văn phòng cho thuê.

### **II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

#### **1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành/niêm yết:**

- + Hội đồng Quản trị : 05 người
- + Ban Kiểm soát : 03 người
- + Ban Giám đốc : 05 người

- Phòng Hành chính - Nhân sự.
- Phòng Tài chính - Kế toán.
- Phòng Kinh doanh .
- Phòng Thị trường.
- Phòng Thiết kế - Tạo mẫu.
- Phòng Kỹ thuật - Sản xuất.
- Phòng Kỹ thuật - Cơ điện.
- Xưởng sản xuất.

**a. Thành phần của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

**\* Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Thành Nam	Chủ tịch	10/04/2018	
Ông Vũ Hồng Tuyền	P.Chủ tịch	10/04/2018	
Ông Nguyễn Đức Lưu	Thành viên	10/04/2018	
Bà Lê Diễm Thanh	Thành viên	10/04/2018	
Ông Lê Duy Toàn	Thành viên	10/04/2018	

**\* Ban kiểm soát**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
1. Bà Phạm Thị Phúc	Trưởng ban	10/04/2018	
2. Ông Nguyễn Quang Lộc	Ủy viên	10/04/2018	
3. Ông Nguyễn Duy Thanh	Ủy viên	10/04/2018	

**b. Các cá nhân trong Ban Giám đốc điều hành:**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ghi chú</u>
1. Ông Nguyễn Thành Nam	Tổng Giám đốc	01/04/2013	
2. Ông Vũ Hồng Tuyền	Phó Tổng giám đốc	01/04/2013	
3. Bà Lê Diễm Thanh	Phó Tổng giám đốc	01/04/2013	
4. Ông Lê Duy Toàn	Phó Tổng giám đốc	01/04/2013	
5. Bà Mai Thị Loan	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2017	

**2. Các Công ty có liên quan:**

**a. Công ty nắm giữ trên 10% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức:** không.

**b. Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan:**

- Công ty đầu tư vốn 100% cho Công ty TNHH công nghệ chống giả DAC tại số 72, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội với vốn điều lệ là 5.400.000.000 đồng ( Năm tỷ bốn trăm triệu đồng ).

**3. Định hướng phát triển của Công ty:**

Định hướng phát triển Công ty được ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2013-2018 thông qua: “ Tập trung vào phát triển về bao bì giấy; bao bì màng phức hợp; công nghệ Tem chống giả; thương mại và dịch vụ”.

**3.1. Cấu trúc hiện tại của Công ty:**

- Tòa nhà số 72 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà

Nội: với diện tích đất 1.045.2m<sup>2</sup> hiện là nơi đăng ký trụ sở Công ty. Bên cạnh đó còn có Công ty TNHH Công nghệ chống giả DAC (thuộc sở hữu 100% vốn của CTCP Bao bì và In nông nghiệp) và Phòng Thiết kế - Tạo mẫu đang hoạt động.

- Địa điểm tại Khu công nghiệp Ngọc Hồi với diện tích 10.064m<sup>2</sup>, hiện đang là nơi sản xuất chính của bao bì giấy và bộ máy điều hành của Công ty.
- Địa điểm tại Hưng Yên với diện tích 51.000m<sup>2</sup>, hiện là nơi đăng ký hoạt động của Chi nhánh CTCP Bao bì và In nông nghiệp và Nhà máy sản xuất.

### **3.2. Định hướng của HDQT - Ban Lãnh đạo: giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2023.**

Với định hướng phát triển Hưng Yên thành nơi sản xuất chính của Công ty. Do vậy, việc đầu tư, điều hành các hoạt động phải được tiến hành sao cho phù hợp với sự phát triển bền vững của Công ty trong từng giai đoạn và cho những năm tiếp theo. Cụ thể:

- a. **Chủ trương** của Công ty năm 2018 là **“Nâng cao Chất lượng sản phẩm - Năng suất lao động”**. Tiết giảm các chi phí (*thời gian lao động, ngày công, thời gian dừng máy,....các vật liệu, vật tư phụ,...*) để tăng tính cạnh tranh của Công ty.
- b. Tiếp tục cải tiến phương pháp quản trị, phát huy tính chủ động, linh hoạt, tự chịu trách nhiệm của đội ngũ Cán bộ điều hành, các nhân viên nghiệp vụ và của lực lượng lao động, sản xuất.
- c. Rà soát, kiện toàn lại các Quy trình kỹ thuật, Quy trình sản xuất, các loại định mức lao động,...
- d. Tin học hóa toàn diện, đồng bộ kho dữ liệu - thông tin. **Đảm bảo sự linh hoạt, kịp thời, tính chuyên nghiệp, xuyên suốt trong các hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.**
- e. Quản trị nguồn nhân lực: tập trung phát triển theo chiều sâu (*đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển,...*) bố trí công việc, vị trí làm việc và trả lương phù hợp theo năng lực. (*Theo hệ thống đánh giá KPI đối với cán bộ, nhân viên và đội ngũ lao động trực tiếp*). Đặc biệt là tập trung ổn định và **phát triển nguồn nhân lực**, nâng cao tay nghề; **cân nhắc, tạo điều kiện về nhà ở cho NLD trẻ và có năng lực** tại Chi nhánh Hưng Yên.

### **3.3. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật năm 2018:**

- Tổng doanh thu: đạt 1.164,9 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: đạt 95,9 tỷ đồng.
- Trả cổ tức: thấp nhất là 18%/năm.

### **3.4. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

- Công ty duy trì huy động các quỹ từ thiện xã hội luôn được và sử dụng các quỹ vào mục đích xã hội và cộng đồng.
- Công ty luôn chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đóng góp phát triển cộng đồng, xã hội.
- Công đoàn Công ty phát huy hơn nữa các hoạt động đoàn thể, vì lợi ích của NLD.
- Tích cực tham gia hưởng ứng và duy trì các hoạt động bảo vệ môi trường Xanh - Sạch - Đẹp. Thực hành tiết kiệm năng lượng Điện, nước, .... Giảm lượng nước thải; Rác thải ra môi trường; An toàn PCCC chung của địa phương, cộng đồng.

#### 4. Các khó khăn/Rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty:

a. *Tình hình Thế giới và Việt Nam:* xung đột khu vực và mâu thuẫn giữa các nước lớn diễn biến phức tạp, khó lường. Xu hướng bảo hộ và đưa sản xuất về trong nước của một số nước phát triển đang diễn ra sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư vào Việt Nam.

- Sự hội nhập về kinh tế sâu rộng của Việt Nam đối với thế giới qua các Hiệp định thương mại đa phương: là cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp Việt Nam.
- Nền kinh tế còn nhiều tồn tại, yếu kém. Dư địa cho chính sách tài khóa và tiền tệ hạn hẹp, khả năng huy động vốn cho đầu tư phát triển có khả năng gặp khó khăn do nợ công đang ở mức cao gần đến mức trần theo quy định của Quốc hội.
- Sự chuyển đổi của các Doanh nghiệp in văn hóa phẩm sang sản xuất bao bì; Đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực in bao bì ngày càng nhiều.

b. *Tình hình Công ty:*

- Đặc thù là doanh nghiệp sản xuất hàng phụ trợ nên phụ thuộc vào sự phát triển của các doanh nghiệp khác.
- Hàng hóa, thiết bị, vật tư chủ yếu là nhập khẩu từ nước ngoài nên sự biến động tăng liên tục về giá cả, tỷ giá sẽ gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.
- Công ty phát triển nóng, đã sử dụng gần hết công suất thiết bị, thời gian làm việc của người lao động kéo dài...đặc biệt là tại Hà Nội.

### III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018.

#### 1. Hoạt động sản xuất - kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	So sánh (%)
1	Tổng doanh thu	Đồng	978.3	1.164,9	+ 19,07
2	LN trước thuế	Đồng	90.9	95.9	+5,50
3	Lãi cơ bản/CP	Đồng/CP	6.398	5.186	-18,9
4	Cổ tức thực trả	%	20%	Dự kiến 20%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2018 đã được kiểm toán)

#### 2. Đầu tư:

Thực hiện phương án đầu tư đã được ĐHĐ CĐ thông qua, năm 2018 Công ty đã đầu tư với tổng chi phí 91,82 tỷ đồng. Trong đó:

- a. **Tại Hà Nội:** tại Hà Nội đã đầu tư 01 Máy bẻ hộp chọc phôi; 01 Máy Dán hộp tự động; 01 Máy kiểm tra chất lượng nhãn. Tổng giá trị đầu tư là 11,02 tỷ đồng.
- b. **Tại Hưng Yên:** đầu tư 01 Máy in ống đồng 8 màu; Hệ thống Máy kiểm phẩm liên tục; 02 Máy Chia cuộn; 01 Máy Dán túi tự động 8 cạnh; 01 Máy Ghép đùn; Hệ thống thiết bị cho Phòng Lab (Máy đo sức kéo; Thiết bị kiểm tra độ thấm thấu oxy; hơi nước,...). Tổng giá trị đầu tư là 80,8 tỷ đồng.

#### 3. Hiệu quả đầu tư.

- ❖ **Tại APP Hà Nội:** các máy móc, thiết bị phụ trợ sau khi đưa về vận hành đã đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, đáp ứng được các yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng về chất lượng sản phẩm, đặc biệt ở các tháng cuối năm.
- Các thiết bị trên đã hỗ trợ cho Công ty tạo ra được sự khác biệt về sản phẩm đối với các Công ty khác trong ngành in.

- Chất lượng sản phẩm của các thiết bị đã đáp ứng tốt các yêu cầu của khách hàng, làm tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm của Công ty trên thị trường, từ đó làm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, hoàn thành các mục tiêu mà ĐHCĐ đã đề ra.
- Đến nay các Máy móc, thiết bị đầu tư đã được sử dụng có hiệu quả cao, hết công suất.

❖ *Tại APP Hưng Yên:*

- Theo lộ trình đầu tư dự án, đến nay cơ bản các hạng mục đã được nghiệm thu theo kế hoạch. Nhà máy mới và các thiết bị đầu tư mới đã chính thức đi vào hoạt động. Từng bước khai thác có hiệu quả năng lực của các thiết bị.

#### 4. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2018:

##### 4.1 Tình hình tài chính:

*Đơn vị: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm 2018 so với 2017
Tổng giá trị tài sản	556.278.176.017	656.520.320.250	18.02
Doanh thu thuần	973.876.787.910	1.159.714.899.949	19.08
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	93.914.507.302	93.761.021.558	-0.16
Lợi nhuận khác	(4.546.825.380)	502.936.493	-111.06
Lợi nhuận trước thuế	89.367.681.922	94.263.958.051	5.48
Lợi nhuận sau thuế	71.656.145.537	75.573.166.440	5.47
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.398	5.816	-9.10

##### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	MS	Năm 2017	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	01	973.993.792.217	1.160.043.133.825
2. Các khoản giảm trừ	02	117.004.307	328.233.876
3. Doanh thu thuần về BH và c/c DV (10=01- 02)	10	973.876.787.910	1.159.714.899.949
4. Giá vốn hàng bán	11	804.188.085.410	975.826.553.284
5. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV (20=10-11)	20	183.888.346.665	169.688.702.500
6. Doanh thu HĐ tài chính	21	1.771.211.164	2.363.296.130
7. Chi phí tài chính	22	4.792.086.019	4.421.204.578
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	4.521.526.331	4.313.136.844
8. Chi phí bán hàng	25	23.177.833.242	31.481.797.673
9. Chi phí quản lý DN	26	49.575.487.101	56.587.618.986
10. Lợi nhuận thuần từ HĐ kinh doanh: {30=20+(21-22)-(24+25)}	30	93.914.507.302	93.761.021.558
11. Thu nhập khác	31	46.577.514.834	5.761.692.235
12. Chi phí khác	32	51.124.340.214	5.258.755.742
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(4.546.825.380)	502.936.493
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	89.367.681.922	94.263.958.051

Chỉ tiêu	MS	Năm 2017	Năm 2018
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	17.711.536.385	18.690.791.611
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN (60=50-51-52)	60	71.656.145.537	75.573.166.440
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	70	6.398	5.816

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2018 đã được kiểm toán)

## 5. Cơ cấu cổ đông - Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

### a. Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	SL (cổ đông)	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>497</b>	<b>15.633.740</b>	<b>156.337.400.000</b>	<b>86,8</b>
1	Cổ đông tổ chức	11	631.068	6.310.680.000	3,51
2	Cổ đông cá nhân	486	15.002.672	150.026.720.000	83,35
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>29</b>	<b>2.366.260</b>	<b>23.662.600.000</b>	<b>13,2</b>
1	Cổ đông tổ chức	11	1.925.600	19.256.000.000	10,7
2	Cổ đông cá nhân	18	440.660	4.406.600.000	2,45
	<b>Tổng cộng</b>	<b>526</b>	<b>18.000.000</b>	<b>180.000.000.000</b>	<b>100</b>

(Loại CP phổ thông; thống kê tại thời điểm ngày 12/3/2019, số liệu do VSD cung cấp)

### b. Cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thành Nam	Phòng 604 Nhà D3, TT Bộ Nông Nghiệp, Phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà nội	3,846,472	21,36
2	Vũ Hồng Tuyến	P2, Tập thể Xí nghiệp In Nông nghiệp, Phường Mai, Hà Nội	492,435	2,74
3	Lê Duy Toàn	405 E3 Tập thể Bách Khoa - Hà Nội	219,555	1,22
4	Lê Diễm Thanh	P304, I3, Khu Tập thể Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	302,768	1,68
5	Nguyễn Đức Lưu	P306, 410 Phương Mai, Đống đa, HN	48,000	0,27

(Loại CP phổ thông; thống kê tại thời điểm ngày 12/3/2019, số liệu do VSD cung cấp)

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

### 6.1 Quản lý nguồn nhiên liệu:

- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế cho sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

### 6.2 Tiêu thụ năng lượng:

#### a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ điện năm 2018: 5.416.160 KW

- Xăng: 190 lít.

b. *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.*

c. *Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng / cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng: không.*

### **6.3 Tiêu thụ nước:**

a. *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng năm 2018: 19.100m<sup>3</sup>.*

b. *Tỷ lệ phần trăm và tổng nước tái chế và tái sử dụng: không.*

### **6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a. *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.*

b. *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.*

### **6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:**

#### **a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

- *Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2018: 450 người*

- *Mức lương trung bình: 8.500.000 đồng/người/tháng.*

#### **b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:**

- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng thi đua, thưởng quý, thưởng tháng lương thứ 13, thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm, thưởng động viên sản xuất... được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khuyến khích người lao động.

- Các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp; Bảo hiểm thân thể; Bảo hộ lao động; Đào tạo.... được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, các trang thiết bị an toàn cho người lao động đều được Công ty thực hiện theo Quy chế Công ty; Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động.

- Định kỳ hàng năm: Công ty đều tổ chức cho toàn thể CBCNV khám sức khỏe định kỳ; tổ chức cho các CBCNV đi du xuân đầu năm, nghỉ mát,...

#### **c. Hoạt động đào tạo người lao động:**

- Định kỳ hàng năm, Hội đồng đào tạo thực hiện đánh giá, phân loại lao động, từ đó có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cho đội ngũ CBCNV, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đáp ứng tốt cho công tác thi nâng bậc định kỳ.

### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

- Các quỹ từ thiện xã hội luôn được Công ty duy trì huy động và sử dụng các quỹ vào mục đích xã hội và công đồng (Ủng hộ đồng bào lũ lụt, nạn nhân chất độc màu da cam, tặng quà cho các cháu thiếu nhi năm 2018 do phải điều trị tại Bệnh viện Nhi Trung ương - không có điều kiện về quê ăn tết ,....).

- Công ty luôn chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đóng góp phát triển cộng đồng, xã hội. Nhiều khóa tập huấn, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV đã được triển khai trong năm 2018 và tiếp tục được duy trì trong năm 2019.

Công đoàn Công ty luôn quan tâm sâu sát đến đời sống vật chất và tinh thần của các CBCNV. Thường xuyên, có trợ cấp khó khăn đột xuất cho các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị ốm đau, bệnh tật, phẫu thuật,...nhằm động viên kịp thời CBCNV và người thân trong gia đình, thể hiện nghĩa tình của Công ty với CBCNV.

- Công ty luôn tích cực tham gia hưởng ứng và duy trì các hoạt động bảo vệ môi trường Xanh - Sạch - Đẹp. Thực hành tiết kiệm năng lượng Điện, nước, .... Giảm lượng nước thải; Rác thải ra môi trường. Duy trì an ninh; an toàn PCCC của Công ty và an ninh, an toàn PCCC chung trong khu vực.

#### **IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT - BAN GIÁM ĐỐC**

##### **1. Đánh giá chung về các mặt hoạt động trong năm 2018:**

Trong năm 2018, HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Ban Giám đốc theo sát các diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình kinh tế; thị trường quốc tế và trong nước, bám sát các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của ĐHCĐ nhiệm kỳ 2013-2018 để đưa ra các quyết định, kế hoạch, biện pháp kịp thời, phù hợp với từng giai đoạn cụ thể cho Công ty.

**a. Về công tác quản trị:** thay đổi phương pháp quản trị, tổ chức bộ máy, sắp xếp lại các đơn vị trong Công ty, giảm đầu mỗi trung gian để tận dụng được các ưu đãi về đầu tư; xuyên suốt trong điều hành và tập trung nguồn lực.

- Kiện toàn, nâng cao hiệu quả của bộ máy quản trị. Phát huy tính tự giác, sự chủ động, sáng tạo, vai trò cá nhân và sự tự chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý,... tạo sự ổn định và phát triển bền vững cho Công ty.

**b. Về năng suất lao động, điều hành, tổ chức sản xuất:** thường xuyên rà soát, tổ chức lại các quy trình sản xuất, sắp xếp lại nhân lực, thiết bị phù hợp cho các khâu, đảm bảo “tạo thuận lợi nhất cho sản xuất”. Giảm thiểu thời gian dừng máy do lỗi chủ quan (*lỗi điều hành, lỗi do thiết bị, vật tư,...*).

- Nâng cao năng suất lao động bằng các phương pháp cải tiến kỹ thuật, khuyến khích người lao động phát huy các hợp lý hóa, sáng kiến trong lao động, sản xuất.

**c. Về Chất lượng sản phẩm (CLSP):** thực hiện tốt các biện pháp kiểm soát, giám sát chặt chẽ CLSP ở tất cả các khâu, các công đoạn của sản xuất. Hạn chế tối đa các lỗi phát sinh trong quá trình sản xuất, lỗi bị khách hàng phản ánh,...đáp ứng tốt về tiến độ, các yêu cầu ngày càng cao và khắt khe của khách hàng.

**d. Về nguồn nhân lực:** thực hiện tốt việc đánh giá năng lực, hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ, nhân viên nghiệp vụ và đội ngũ lao động trực tiếp để có chế độ lương, thưởng phù hợp với năng lực của từng cá nhân, hoặc bố trí, luân chuyển lao động hợp lý.

- Thường xuyên sàng lọc, phân loại, sắp xếp và có các chương trình đào tạo chuyên sâu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo phương pháp 4 bước - cầm tay chỉ việc kèm theo Bản chi tiết công việc cho từng cá nhân.



- e. Một số hoạt động khác:* đầu tư thêm các máy móc, trang thiết bị. Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhà xưởng đúng thời điểm, đạt hiệu quả cao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) nhiệm kỳ 2013-2018 đã đề ra.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đặc biệt là các nguyên liệu, vật tư đầu vào, các nguyên liệu - vật tư phụ,... tiết giảm chi phí để tăng tính cạnh tranh của Công ty.
  - Công ty đã chủ động nhập khẩu các loại vật tư, đặc biệt là Giấy; Tính toán dự trữ hợp lý. Đưa ra các chính sách tiết kiệm vật tư, nguyên vật liệu đầu vào từng thời kỳ đạt hiệu quả cao.
  - Duy trì và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001:2008) và môi trường (14001:2004); GMP; FSSC; Áp dụng, thực hành tốt 5S, duy trì thường xuyên.
  - Luôn chú trọng, duy trì thường xuyên công tác marketing, tìm kiếm các khách hàng mới. Chăm sóc tốt các khách hàng truyền thống, các khách hàng lớn.
  - Hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng các hạng mục của Dự án đầu tư tại Chi nhánh Hưng Yên đúng lộ trình, kế hoạch theo từng giai đoạn.
  - Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, đảm bảo sự hài hoà lợi ích của các Nhà đầu tư và người lao động,...

## **V. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **1. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Ban Kiểm soát đã thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Thực hiện kiểm soát trước, trong và sau khi kết thúc các hoạt động nói trên.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành họp thường kỳ hàng quý và kết thúc năm tài chính và có báo cáo kết quả thẩm định về tình hình tài chính gửi HĐQT.
- Trong năm 2018, Ban Kiểm soát không phải tiếp nhận đơn thư tố cáo khiếu nại nào của cổ đông. Tuy nhiên, trong các cuộc họp thường kỳ của Ban bao giờ cũng có đề cập đến những vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến quyền lợi người lao động và cổ đông. Thường xuyên trao đổi, góp ý với HĐQT và Tổng giám đốc điều hành về những phát sinh trong quản lý, điều hành Công ty. Ban cũng đã thường xuyên tiếp, trả lời cổ đông và người lao động về những hỏi đáp, tư vấn, giải thích những thắc mắc về chế độ, chính sách, quyền lợi và hiểu biết về luật lệ.
- Trưởng Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, thường xuyên phản ánh, đề xuất ý kiến nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đúng điều lệ, đúng luật, cùng hợp tác và phát triển.

### **2. Đánh giá của Ban kiểm soát về hoạt động điều hành của HĐQT:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng điều lệ, đã cân nhắc kỹ và đã đưa ra các giải pháp kịp thời nên đã mang lại kết quả đáng kể trong việc đầu tư trang bị máy móc góp phần

- nâng cao vị thế doanh nghiệp. Ngoài ra HĐQT cũng đã xem xét và dừng lại các quyết định đầu tư không có lợi đúng lúc nên đã tránh được các hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra.
- Trong năm 2018, HĐQT cùng với ban giám đốc đã nắm bắt được những biến động của giá cả thị trường, có những giải pháp kịp thời nên đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật mà Đại hội cổ đông đề ra.

**3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và những người điều hành chủ chốt khác của Công ty:** theo quy định của Nhà nước và được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2013-2018 đã biểu quyết thông qua. Cụ thể:

- a. *Mức thù lao cho HĐQT:* bằng 1,5% lợi nhuận trước thuế được ĐHCĐ thường niên thông qua.
  - b. *Mức thù lao cho Ban kiểm soát:* cố định hàng tháng.
- Trưởng ban: 1,5 lần mức lương tối thiểu.
  - Thành viên: 1 lần mức lương tối thiểu.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về phương pháp hạch toán kế toán và đã được công bố thông tin đầy đủ theo các quy định tại Thông tư số 155/TT-BTC.

## VII. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN 2018

### 1. Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

### 2. Ý kiến của Kiểm toán viên:

*“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.*

Toàn văn báo cáo được đăng tải tại website <http://www.appprintco.vn> theo đúng các quy định về công bố thông tin hiện hành./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

*Nơi gửi :*

- Như trên;
- CBTT - Website;
- Lưu Thư ký Công ty.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Thành Nam*